

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Niệm và bà Huỳnh Thị Sâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 10/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN C** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 09/02/1970 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn R (đã chết) và bà Hồ Thị B (đã chết); có vợ là bà Trần Thị X sinh năm 1971 và 02 người con lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 22 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961 – Luật sư Văn phòng luật sư Ng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận. Địa chỉ: Khu phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

- *Bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có đơn xin vắng mặt*).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị X, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hiểu nhầm Nguyễn C là người nói xấu mình nên khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/4/2021 Trần Văn T lấy 01 dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng 9,5cm, lưỡi bằng kim loại, bản dẹt dài 12cm, nhọn về phần đầu lưỡi, giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô đến nhà C ở thôn Gò Gũ, xã Hộ Hải chửi C. Thấy T đứng ngoài sân chửi, đồng thời T là cháu mình nên C đi ra và dùng hai tay xô đẩy T về. T rút con dao Thái Lan ra đâm C nhưng C tránh được và té ngã xuống nền nhà. Thấy cha mình bị T đánh, Nguyễn Văn D đi lấy cây mủ gãy và dùng phần cán đánh 01 cái vào cánh tay trái của T. Bị đánh T bỏ chạy ra ngoài đường rồi vứt con dao ở ngoài hàng rào. Khoảng 05 phút sau T quay lại nhà C với mục đích lấy xe mô tô nhưng C lại cho rằng T quay lại để tiếp tục đánh mình nên C xuống bếp lấy 01 ống tít sắt dài 110cm, đường kính 2,5cm đánh 03 cái trúng vào chân phải rồi đâm 02 cái vào ngực của T làm T ngã xuống đất. Thấy có đánh nhau mọi người đến can ngăn và đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình điều tra, Nguyễn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 ống tít sắt dài 110cm, đường kính 2,5cm dùng đánh T. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm và thu giữ được 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng 9,5cm, lưỡi bằng kim loại, bản dẹt dài 12cm, nhọn về phần đầu lưỡi mà T đem theo đâm C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT ngày 07/6/2021 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Trần Văn T là 13%.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn C và bị hại Trần Văn T đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Cụ thể: Nguyễn C đồng ý và đã bồi thường đủ số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Trần Văn T.

Nguyễn Văn D mặc dù có hành vi dùng cây mủ gãy đánh Trần Văn T nhưng để giải cứu cho cha mình và không gây thương tích cho T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không xử lý hành vi của D.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSNH ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn C để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân đối với bị cáo. Bị hại Trần Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét

xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án tù treo với thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại Trần Văn T số tiền 10.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ống tıp sắt dài 110cm, đường kính 2,5cm là công cụ phạm tội và 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng 9,5cm, lưỡi bằng kim loại, bản dẹt dài 12cm, nhọn về phần đầu lưỡi là của gia đình bị hại, nhưng từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng; nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo thông nhất tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân xảy ra sự việc là do bị hại đến nhà chủ, dùng dao đâm bị cáo là cậu ruột; mục đích bị cáo đánh bị hại là để tự vệ vì sợ bị hại còn cầm dao và bị cáo thực hiện hành vi không quyết liệt, chỉ đánh vào chân bị hại để cảnh cáo. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền 10.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt không có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Nguyễn C có ý kiến tranh luận: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn yêu cầu đề ngày 22/9/2021 ông T trình bày: Sự việc xảy ra ông T cũng có một phần lỗi và rất hối hận về hành vi của mình dẫn đến xảy ra sự việc. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho ông T, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất có thể, cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình. Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong, nên không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT ngày 07/6/2021 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/4/2021 tại nhà bị cáo ở thôn Gò Gũ, xã Hộ Hải do bị cháu là Trần Văn T chửi và dùng dao đâm mình, nên bị cáo đã dùng ống tít sắt dài 110cm, đường kính 2,5cm đánh 03 cái trúng vào cẳng chân phải và đâm 02 cái vào ngực T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

[4] Hành vi bị cáo dùng ống tít sắt là hung khí nguy hiểm đánh, đâm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự). Do đó, Cáo trạng số 31/CT-VKSNH ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*a)...*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này ...”*

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến

tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xác định là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại cũng có lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét chuyển khung hình phạt đối với bị cáo.

[9] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, nguyên nhân hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng; nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà nên áp dụng với bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương; đồng thời thể hiện chính sách pháp luật Hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người biết ăn năn, hối cải.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại Trần Văn T số tiền 10.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu gì thêm; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đối với 01 ống tít sắt dài 110cm, đường kính 2,5cm là công cụ phạm tội và 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng 9,5cm, lưỡi bằng kim loại, bản dẹt dài 12cm, nhọn về phần đầu lưỡi là của gia đình bị hại, nhưng từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng; nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đủ số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại trước khi mở phiên tòa, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Xét quan điểm của Viện kiểm sát, người bào chữa về việc định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Tuy nhiên, về phần hình phạt xét thấy phải xử bị cáo mức cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa thì mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn C** (Tên gọi khác: Không có) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn C 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2021).

Giao bị cáo Nguyễn C cho Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

*(Đã giải thích rõ về án treo cho bị cáo)*

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống tıp sắt dài 110cm, đường kính 2,5cm và 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng 9,5cm, lưỡi bằng kim loại, bản dẹt dài 12cm, nhọn về phần đầu lưỡi.

Các vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nghiêm**